

B. THƠ CHỮ HÁN

上山

六 月 二 十 四
上 到 此 山 來
舉 頭 紅 日 近
對 岸 一 支 梅

PHIÊN ÂM

THƯƠNG SƠN

Lục nguyệt nhị thập tứ
Thương đảo thủ sơn lai
Cử đầu hồng nhật cận
Đối ngạn nhất chi mai.

Lũng Dẻ, 1942

DỊCH NGHĨA

LÊN NÚI

*Ngày hai mươi tư tháng sáu. Từ lúc lên núi
này đến giờ. Ngẩng đầu nhìn thấy mặt trời đỏ
gần lại. Bên bờ đối diện có một cây chi mai.*

DỊCH THƠ

*Hai mươi tư tháng sáu
Lên ngọn núi này chơi
Ngẩng đầu: mặt trời đỏ
Bên suối một nhành mai.*

TỐ HỮU dịch

弔黃部長詩

嗚呼！
雲風雲氣暗
沱海潮聲悲
四月淚雲訴
黃部長安歸
內務部今日
才德者其誰
同胞州餘兆
痛泣淚臨漓

一九四七年
四月二十一日

PHIÊN ÂM

ĐIỀU HUỖNH BỘ TRƯỞNG THỊ^()*

Ô hô !

Vân phong vân khí âm

Đà^(**) hải triều thanh bi

Tứ nguyệt lệ vân đố

Huỳnh Bộ trưởng an quy ?

^(*) Nguyên tác không có dấu đề, chúng tôi thêm vào. Huỳnh Bộ trưởng tức cụ Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947) tên là Huỳnh Hanh, hiệu Minh Viên, người làng Thanh Bình tổng Tiên Giang Thượng, phủ Thăng Bình, huyện Tiên Phước tỉnh Quảng Nam. Cụ đậu Giải nguyên trường Thừa Thiên năm 1900, Tiến sĩ năm 1904. Cụ đã cùng cụ Phan Châu Trinh và cụ Trần Quý Cáp lãnh đạo phong trào Duy Tân. Cụ bị thực dân Pháp bắt, đày ra Côn Đảo 13 năm (1908 – 1921). Năm 1927, cụ chủ trì báo Tiếng Dân; báo này tồn tại đến năm 1943. Năm 1945, sau đảo chính Nhật, cụ từ chối không nhận đứng ra lập chính phủ thân Nhật của Bảo Đại. Năm 1946, cụ được Hồ Chủ tịch mời tham gia Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến. Cụ đã nhận chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ và từng là Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hồi Hồ Chủ tịch sang Pháp năm 1946.

^(**) Đà: Đà Nẵng thuộc tỉnh Quảng Nam, quê cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Nội Vụ bộ kim nhật
Tài đức giả kỳ thù ?
Đồng bào năm dư triệu
Thống khắp lệ lâm ly.

*Nhất cửu tứ thất niên
Tứ nguyệt nhị thập nhất nhật*

DỊCH THƠ

THƠ VIẾNG HUỖNH BỘ TRƯỞNG

*Than ôi !
Trời gió mây mù mịt
Tiếng triều biển Đà Nẵng bi ai
Tháng tư mây lệ báo tin buồn
Huỳnh Bộ trưởng sao đã ra đi ?
Ngày nay Bộ Nội Vụ
Người tài đức là ai ?
Hơn ba mươi triệu đồng bào
Đau xót lệ nào nùng !*

21-4-1947

元 宵

今 夜 元 宵 月 正 圓
春 江 春 水 接 春 天
煙 波 深 處 談 軍 事
夜 半 歸 來 月 滿 船

PHIÊN ÂM

NGUYỄN TIÊU

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên
Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai, nguyệt mãn thuyền.

1948

DỊCH NGHĨA

TIẾT RÀM THÁNG RIÊNG

*Đêm nay, rằm tháng Giêng, trăng vừa tròn.
Sông xuân, nước xuân liền với trời xuân. Sâu
nơi khói sóng, bàn bạc việc quân. Nửa đêm trở
về, ánh trăng đầy thuyền.*

DỊCH THƠ

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

XUÂN THỦY dịch

報捷

月推窗問詩成未
軍務仍忙未做詩
山樓鐘響驚秋夢
正是聯區報捷時

PHIÊN ÂM

BÁO TIỆP

Nguyệt thôi song vấn: Thi thành vị ?
Quân vụ nhưng mang vị tố thi
Sơn lâu chung hưởng kinh thu mộng
Chính thị liên khu báo tiếp thì.

DỊCH NGHĨA

BÁO TIN THẮNG TRẬN

Trăng đầy cửa sổ hỏi: Thơ xong chưa ? Việc quân còn đang bận, thơ chưa làm được. Tiếng chuông ở lâu trên núi bỗng làm kinh động giấc thu. Ấy là tiếng chuông báo tin thắng trận của Liên khu báo về.

DỊCH THƠ

*Trăng vào cửa sổ đòi thơ
Việc quân đang bận xin chờ hôm sau
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về.*

HUY CẬN dịch

贈裴公

看書山鳥栖窗杆
批札春花照硯池
捷報頻來勞驛馬
思公即景贈新詩

PHIÊN ÂM

TẶNG BÙI CÔNG^(*)

Khán thư sơn điệu thê song hãn
Phê trát xuân hoa chiếu nghiêng trì
Tiệp báo tân lai lao dịch mã
Tư công tức cảnh tặng tân thi.

1948

(*) Bùi Công (1889 – 1955) tức cụ Bùi Bằng Đoàn, quê ở Liên Bạt huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây, đỗ cử nhân, làm đến Thượng thư Bộ Tư pháp triều Bảo Đại. Sau Cách mạng Tháng Tám, được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ra tham gia kháng chiến chống Pháp. Cụ được bầu vào Quốc hội khóa I, làm Trưởng ban Thường vụ Quốc hội.

DỊCH NGHĨA

TẶNG BÙI CÔNG

*Lúc xem sách, chim núi đến đậu vào gióng
cửa sổ. Khi phê công văn, hoa xuân soi bóng
trong nghiên mực. Tin thắng trận đến dồn dập
làm mệt cả ngựa trạm. Nhớ cụ, tức cảnh làm
một bài thơ mới, tặng cụ.*

DỊCH THƠ

*Xem sách, chim rừng vào cửa đậu
Phê văn, hoa núi ghé nghiên soi
Tin vui thắng trận dồn chân ngựa
Nhớ cụ, thơ xuân tặng một bài*

Theo bản dịch HỒ CHÍ MINH – THƠ
NXB Văn học – HN 1975.

BÀI THƠ HỌA CỦA BÙI CÔNG

鐵石一心扶種族
江山萬里守城池
知公國事無餘暇
操筆仍成退虜詩

DỊCH THƠ

*Sắt đá một lòng vì chủng tộc
Non sông muôn dặm giữ cơ đồ
Biết Người việc nước không hề rảnh
Vung bút thành thơ đuổi giặc thù.*

Theo bản dịch HỒ CHÍ MINH – THƠ
NXB Văn học – HN 1975

秋 夜

籌 劃 更 深 漸 得 閑
秋 風 秋 雨 報 秋 寒
忽 聞 秋 笛 山 前 響
游 擊 歸 來 酒 未 殘

PHIÊN ÂM

THU DẠ

Trù hoạch canh thâm tiêm đắc nhàn
Thu phong, thu vũ báo thu hàn
Hốt văn thu địch sơn tiền hưởng
Du kích quy lai, tửu vị tàn.

1948

DỊCH NGHĨA

ĐÊM THU

*Bàn tính công việc mãi đến khuya mới tạm
được nghỉ. Mưa gió mùa thu báo tin tiết thu
lạnh đã đến. Chợt nghe tiếng còi thu vẳng
trước núi. Du kích trở về, cuộc rượu chưa tàn*

DỊCH THƠ

*Bàn việc canh chầy mới tạm ngơi
Gió mưa thu báo lạnh thu rồi
Còi thu bỗng rúc vang từng núi
Du kích về thôn, rượu chưa vơi.*

Theo bản dịch HỒ CHÍ MINH – THƠ
NXB Văn Học – HN 1975

贈 武 公

我 中 孝 忠 慰 公 句 功
尋 言 盡 盡 欣 思 一 成
公 一 願 願 我 我 只 必
里 感 民 國 來 去 公 戰
千 百 事 事 公 公 贈 抗

PHIÊN ÂM

TẶNG VÕ CÔNG^()*

Thiên lý công tâm ngã
Bách cảm nhất ngôn trung
Sự dân nguyện tận hiếu
Sự quốc nguyện tận trung
Công lai ngã hân uỷ
Công khứ ngã tư công
Tặng công chỉ nhất cú:
Kháng chiến tất thành công !

1948

(*) Võ Công là cụ Võ Liêm Sơn (1888 – 1949), người huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh. Cụ từng đậu cử nhân và đã ra làm quan. Cách mạng Tháng Tám thành công, cụ tham gia công tác chính quyền và Mặt trận Liên khu IV. Năm 1948, cụ được cử làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Liên khu IV và được cử đi dự Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ 2 họp ở Việt Bắc. Cụ được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Người tặng bài thơ này.

DỊCH NGHĨA

TẶNG CỤ VÕ

*Ngàn dặm cụ tìm tôi. Trăm mối cảm xúc
trong một lời nói. Thờ dân nguyện hết lòng hiếu.
Thờ nước nguyện hết lòng trung. Cụ đến tôi rất
vui mừng. Cụ ra về, tôi nhớ cụ. Tặng cụ xin chỉ
một câu: "Kháng chiến ắt thành công!"*

DỊCH THƠ

*Ngàn dặm cù tìm đến
Một lời trăm cảm thông
Thờ dân tròn đạo hiếu
Thờ nước vẹn lòng trung
Cù đến, tôi mừng rồi
Cù đi, tôi nhớ nhung
Một câu, xin tặng cù:
"Kháng chiến ắt thành công".*

Theo bản dịch HỒ CHÍ MINH – THƠ
NXB Văn Học – HN 1975

無題

山徑客來花滿地
叢林軍到鳥沖天
軍機國計商談了
攜桶偕童灌菜園

PHIÊN ÂM

VÔ ĐỀ

Sơn kính khách lai hoa mãn địa
Tùng lâm quân đáo điểu xung thiên
Quân cơ quốc kế thương đàm liễu
Huê dũng giai đồng quán thái viên

DỊCH NGHĨA

KHÔNG ĐỀ

*Lúc khách tới, lối nhỏ bên núi hoa đầy đất.
Trong rừng rậm, quân đến, chim vút bay lên.
Việc quân, việc nước, bàn đã xong. Xách thùng,
cùng trẻ, ra vườn tưới rau*

DỊCH THƠ

*Đường nhỏ, khách tới hoa đầy
Rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn
Việc quân, việc nước đã bàn
Xách thùng, dắt trẻ ra vườn tưới rau.*

XUÂN THỦY dịch

思 戰 士

更 深 露 急 如 秋 雨
晨 早 霜 濃 似 海 雲
快 送 寒 衫 給 戰 士
春 光 和 暖 報 新 春

PHIÊN ÂM

TU CHIẾN SĨ

Canh thâm lộ cấp như thu vũ
Thần tảo sương nùng tựa hải vân
Khoái tống hàn sam cấp chiến sĩ
Xuân quang hòa hoãn báo tân xuân.

DỊCH NGHĨA

NHỚ CHIẾN SĨ

*Đêm khuya, móc rơi đồn dập như mưa thu.
Sáng sớm, sương dày đặc như mây mặt biển.
Mau mau gửi áo rét cho chiến sĩ. Ánh mặt trời
ấm áp đã báo trước tin xuân mới sắp về.*

DỊCH THƠ

*Đêm khuya móc tựa mưa thu
Sớm sương dày đặc mây mù biển dăng
Mau mau gửi các chiến trường
Áo cho chiến sĩ trên đường lập công
Mặt trời tỏa ánh nắng hồng
Báo tin xuân đến mùa đông sắp tàn.*

SÓNG HỒNG dịch

對 月

窗 外 月 明 籠 古 對
月 移 樹 影 到 窗 前
軍 機 國 計 商 談 了
攜 枕 窗 旁 對 月 眠

PHIÊN ÂM

ĐỐI NGUYỆT

Song ngoại nguyệt minh lung cổ thụ
Nguyệt di thụ ảnh đáo song tiền
Quân cơ quốc kế thương đàm liễu
Huê chẩm song bàng đối nguyệt miên.

DỊCH NGHĨA

ĐỐI TRĂNG

*M ngoài cửa sổ, trăng tỏ lồng bóng cây cổ thụ.
Ánh trăng nhích dần bóng cây đến trước cửa
sổ. Việc quân việc nước đã bàn bạc xong. Ôm
gối đến bên cửa sổ đối mặt trăng nằm ngủ.*

DỊCH THƠ

*M ngoài song trăng rọi cây sân
Ánh trăng nhích bóng cây gần trước song
Việc quân, việc nước bàn xong
Gối khuya ngon giấc bên song trăng nhòm.*

NAM TRÂN dịch

登 山

攜杖登山觀陣地
萬重山擁萬重雲
義兵壯氣吞牛斗
誓滅豺狼侵略軍

PHIÊN ÂM

ĐĂNG SƠN

Huê trượng đăng sơn quan trận địa
Vạn trùng sơn ủng vạn trùng vân
Nghĩa binh tráng khí thôn Ngưu Đẩu
Thệ diệt sài lang xâm lược quân.

DỊCH NGHĨA

LÊN NÚI

*Chống gậy lên núi quan sát trận địa. Muôn
trùng núi chen chúc muôn trùng mây. Nghĩa
quân của ta khí mạnh nuốt cả sao Ngưu, sao
Đẩu. Thề diệt hết quân xâm lược sói lang.*

DỊCH THƠ

*Chống gậy lên non xem trận địa
Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu, Đẩu
Thề diệt xâm lăng lũ sói cây.*

XUÂN DIỆU dịch

贈陳庚同志

香 檳 美 酒 夜 光 杯
欲 飲 琵 琶 馬 上 催
醉 臥 沙 場 君 莫 笑
敵 人 休 放 一 人 回

PHIÊN ÂM

TẶNG TRẦN CANH ĐỒNG CHÍ

"Hương Tân" mỹ tửu dạ quang bôi^(*)
Dục ẩm, tỳ bà mã thượng thôi
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu
Địch nhân hưu phóng nhất nhân hồi.

^(*) "Hương tân": rượu "sâm banh".

Dạ quang bôi: chén làm bằng ngọc dạ quang.

DỊCH NGHĨA

TẶNG ĐỒNG CHÍ TRẦN CANH

*"Sâm banh" rượu ngon đã rót đầy chén bằng
ngọc dạ quang. Toan uống, tiếng trống tỳ bà đã
giục lên đường ngay. Thấy chiến sĩ say nằm lăn
ra sa trường, khuyên ai chớ cười. Chắc không một
tên giặc nào được thả cho về.*

DỊCH THƠ

*"Sâm banh" rượu ngọt chén lưu ly
Toan nhấp, tỳ bà ngựa giục đi
Say khướt sa trường cười chớ vội
Chẳng cho địch thoát một tên về.*

PHAN VĂN CÁC dịch

近 龍 州

遠 隔 龍 州 三 十 里
已 聞 炮 響 與 機 聲
越 南 民 眾 真 英 勇
抗 戰 必 勝 建 國 心 成

PHIÊN ÂM

CẬN LONG CHÂU^()*

Diễn cách Long Châu tam thập lý
Dĩ văn pháo hưởng dĩ cơ thanh
Việt Nam dân chúng chân anh dũng
Kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành.

^(*) Long Châu: tên một huyện của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc).

DỊCH NGHĨA

GẦN LONG CHÂU

*Còn cách Long Châu ba mươi dặm. Đã nghe
tiếng vang của đại bác cùng tiếng máy bay.
Dân chúng Việt Nam thực là anh dũng. Kháng
chiến ắt thắng lợi, dựng nước ắt thành công.*

DỊCH THƠ

*Còn cách Long Châu ba chục dặm
Nghe tàu bay rú, pháo gầm rung
Nhân dân nước Việt anh hùng thật
Diệt thù dựng nước ắt thành công.*

PHAN VĂN CÁC dịch

七 九

人 未 五 旬 常 嘆 老
我 今 七 九 正 康 強
自 供 清 淡 精 神 爽
做 事 從 容 日 月 長

PHIÊN ÂM

THẤT CỬU^()*

Nhân vị ngũ tuần thường thán lão
Ngã kim thất cửu chính khang cường
Tự cung thanh đạm tinh thần sảng
Tổ sự thung dung nhật nguyệt trường.

1953

^(*) Thất Cửu: một cách chơi chữ: 7 x 9 = 63

DỊCH NGHĨA

SÁU MƯƠI BA TUỔI

*Người ta chưa đến năm mươi tuổi thường than
là già. Ta nay sáu ba tuổi vẫn khỏe mạnh. Sống
thanh đạm, tinh thần sảng khoái. Làm việc
thung dung, ngày tháng dài.*

1953

DỊCH THƠ

*Chưa năm mươi đã kêu già
Sáu ba, mình vẫn nghĩ là đang trai
Sống quen thanh đạm nhẹ người
Việc làm thảnh thơi ngày dài ung dung.*

XUÂN THỦY dịch

尋 友 未 遇

百 里 尋 君 未 遇 君
馬 歸 踏 碎 嶺 頭 雲
歸 來 偶 過 山 梅 樹
每 朵 黃 花 一 點 春

PHIÊN ÂM

TÂM HỮU VỊ NGỘ

Bách lý tâm quân vị ngộ quân^(*)
Mã đề đạp toái lĩnh đầu vân
Quy lai ngẫu quá sơn mai thụ
Mỗi đoá hoàng hoa nhất điểm xuân.

(Chú: Thực lục thập công lý)

(*) Bách Lý: cụm từ có tính chất ước lệ trong văn học, thường được dùng để chỉ đường xa. Tác giả có chú thích ở dưới bài thơ. "Thực ra, quãng đường này chỉ có 60 cây số".

DỊCH NGHĨA

TÌM BẠN CHƯA GẶP

*Trăm dặm tìm anh, chưa gặp anh. Vó ngựa
giẫm nát những đám mây đầu núi. Trở về,
ngẫu nhiên qua cây mai núi. (Thấy) mỗi đóa
hoa vàng là một điểm xuân.*

(Chú: Thực ra chỉ có 60 cây số)

DỊCH THƠ

*Trăm dặm tìm không gặp cố nhân
Mây đèo giẫm vỡ, ngựa chôn chân
Đường về chợt gặp cây mai núi
Mỗi đóa hoa vàng, một nét xuân.*

PHAN VĂN CÁC dịch

詠 萬 里 長 城

聽 說 長 城 萬 里 長
頭 連 東 海 尾 西 疆
幾 千 百 萬 勞 動 者
建 築 斯 城 鎮 一 方

PHIÊN ÂM

VỊNH VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH

Thính thuyết Trường Thành vạn lý trường
Đầu liên Đông hải, vĩ Tây cương
Kỷ thiên bách vạn lao động giả
Kiến trúc tứ thành trấn nhất phương.

7-1955

DỊCH NGHĨA

VỊNH VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH

*Nghe nói Trường Thành dài vạn dặm. Đầu
liền với Đông hải, đuôi đến biên cương phía Tây.
Hàng mấy nghìn triệu người lao động. Xây đắp
nên thành này trấn một phương.*

7-1955

DỊCH THƠ

*Nghe nói Trường Thành vạn dặm trường
Chạy từ Đông hải đến Tây cương
Hành bao nhiêu triệu người lao động
Xây đắp thành này trấn một phương.*

Theo bản dịch HỒ CHÍ MINH – THƠ
NXB Văn Học – HN 1975

望天山

遙望天山風景好
紫霞白雪抱青山
朝陽初出赤如火
萬道紅光照世間

PHIÊN ÂM

VỌNG THIÊN SAN^(*)

Đao vọng Thiên San phong cảnh hảo
Tử hà, bạch tuyết bao thanh san
Triêu dương sơ xuất xích như hỏa
Vạn đạo hồng quang chiếu thế gian.

7-1959

(*) Thiên San: dãy núi hùng vĩ quanh năm tuyết phủ ở khu vực Tân Cương (Trung Quốc).

DỊCH NGHĨA

VƯỜN TRÔNG THIÊN SAN

*Vườn trông Thiên San, phong cảnh thực đẹp.
Ráng tía, tuyết trắng ôm ngọn núi lam. Mặt
trời buổi sáng mới mọc, đỏ như lửa. Muôn tia
ánh hồng tỏa khắp thế gian.*

DỊCH THƠ

*Xưa ngắm Thiên San phong cảnh đẹp
Ráng đào, tuyết trắng ấp non lam
Mặt trời mới mọc đỏ như lửa
Muôn ánh hồng soi khắp thế gian.*

KHUÔNG HỮU DỤNG dịch

桂林風景

桂林風景甲天下
如詩中畫畫中詩
山中樵父唱
江山客船歸
奇

胡志明一九
六一年五月

PHIÊN ÂM

QUẾ LÂM PHONG CẢNH

Quế Lâm phong cảnh giáp thiên hạ
Như thi trung họa, họa trung thi
Sơn trung tiêu phu xứ
Giang thượng khách thuyền quy.

Kỳ !

Nhất cửu lục nhất niên

Ngũ nguyệt thập nhị nhật

DỊCH NGHĨA

PHONG CẢNH QUẾ LÂM

*Phong cảnh Quế Lâm đẹp vào bậc nhất
trong thiên hạ. Như thể thơ trong họa, họa ở
trong thơ. Trong núi, những người hái củi ca
hát. Trên sông, thuyền khách ra về.*

Thật là kỳ lạ !

Ngày 12 tháng 5 năm 1961

DỊCH THƠ

*Quế Lâm phong cảnh tuyệt vời
Thơ đan trong họa, họa cài trong thơ
Tiều phu trên núi hát ca
Dưới sông thuyền khách vào ra điệu kỳ !*

PHAN VĂN CÁC dịch

詠太湖

西湖不比太湖美
太湖更比西湖寬
漁舟來去朝陽暖
桑稻滿田花滿山

PHIÊN ÂM

VỊNH THÁI HỒ^(*)

Tây Hồ bất tỷ Thái Hồ mỹ
Thái Hồ cánh tỷ Tây Hồ khoan
Ngư chu lai khứ triều dương noãn
Tang đạo mãn điền, hoa mãn san.

^(*) Thái Hồ là hồ nước lớn thuộc địa phận hai tỉnh Giang Tô và Chiết Giang của Trung Quốc. Thời Xuân Thu, nó là ranh giới hai nước Ngô, Việt. Phong cảnh Thái Hồ tuyệt đẹp.

Ngày 17-5-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thuyền trên Thái Hồ và làm bài thơ này.

DỊCH NGHĨA

VỊNH THÁI HỒ

*Tây Hồ không sánh được với Thái Hồ đẹp.
Thái Hồ so với Tây Hồ còn rộng hơn nhiều.
Thuyền đánh cá đi lại dưới nắng sớm. Dâu lúa
đầy đồng, hoa đầy núi.*

DỊCH THƠ

*Tây Hồ khôn sánh Thái Hồ đẹp
Thái Hồ rộng vượt Tây Hồ xa
Thuyền cá đi về trong nắng sớm
Ruộng đầy dâu lúa, núi đầy hoa.*

KHƯƠNG HỮU DỤNG dịch

訪曲阜

五 月 十 九 訪 曲 阜
古 松 古 廟 兩 依 稀
孔 家 勢 力 今 何 在
只 剩 斜 陽 照 古 碑

PHIÊN ÂM

PHỎNG KHÚC PHỤ^(*)

Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ
Cổ tùng, cổ miếu lưỡng y hy^(**)
Khổng gia thế lực kim hà tại?^(***)
Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi.

(*) *Khúc phụ*: tên một huyện ở tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc).
Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Khúc Phụ ngày 19-5-1965.

(**) *Y hy*: chữ Trang tử, nghĩa là mờ mịt.

(***) Thế lực và uy quyền không đồng nghĩa.

DỊCH NGHĨA

THĂM KHÚC PHỤ

*Ngày 19 tháng Năm thăm Khúc Phụ. Tùng
côi, miếu cổ mờ mịt cả hai. Thế lực họ Khổng
giờ đâu nhỉ ? Chỉ còn vương lại chút nắng
chiều tà chiếu trên bia cổ.*

DỊCH THƠ

*Mười chín tháng Năm thăm Khúc Phụ
Tùng xưa miếu cũ thấy mơ màng
Uy quyền của Khổng rày đâu tá
Chỉ thấy bia tàn bóng tịch dương.*

QUÁCH TẤN dịch

黃山日記

六首

其一

黃山社員多種茶
茶葉潤澤香味多
東西南北遊山客
飲杯山茶聽山歌

PHIÊN ÂM

HOÀNG SƠN NHẬT KÝ (LỤC THỦ)

KỲ NHẤT

Hoàng Sơn xã viên đa chủng trà
Trà diệp, nhuận trạch hương vị đa
Đông tây nam bắc du sơn khách
Âm bồi sơn trà thánh sơn ca.

DỊCH NGHĨA

NHẬT KÝ HOÀNG SƠN (6 BÀI)

I

*Đã viên Hoàng Sơn trồng nhiều trà. Lá trà
trau chuốt, nhiều hương vị. Khách đến dạo chơi
núi từ khắp đông tây nam bắc. Uống chén trà
núi, nghe dân ca miền núi.*

DỊCH THƠ

*Hoàng Sơn công xã nhiều trà
Vị trà dịu mát, đậm đà hương bay
Khách du nam bắc đông tây
Trà thơm cạn chén, nghe bài sơn ca.*

PHAN VĂN CẮC dịch

其 二

黃 山 小 孩 真 乖 乖
見 我 就 問 伯 伯 好
頰 如 頻 果 嘴 如 花
對 我 感 情 真 濃 厚

KỶ NHỊ

Hoàng Sơn tiểu hài chân quai quai !

Kiến ngã tự vấn: "Bá bá hảo ?"

Giáp như tần quả, chủ như hoa

Đối ngã cảm tình chân nồng hậu.

DỊCH NGHĨA

II

*Các cháu bé ở Hoàng Sơn thật đáng yêu !
Thấy tôi chạy đến hỏi: "Bác khỏe chứ ạ !" Má
như táo chín, miệng như hoa. Tình cảm đối với
tôi thực nồng hậu.*

DỊCH THƠ

*Hoàng Sơn các cháu thực là ngoan !
Hễ gặp tôi "cháu chào Bác ạ !"
Má như táo chín, miệng như hoa
Tình cảm với tôi nồng thắm quá.*

PHAN VĂN CÁC dịch

其 三

黃 山 風 景 非 常 好
一 天 下 雨 五 天 晴
朝 隨 新 客 送 老 客
夜 聽 泉 聲 和 鳥 聲

KỶ TAM

Hoàng Sơn phong cảnh phi thường hảo
Nhất thiên hạ vũ, ngũ thiên tình
Triêu tùy tân khách tống lão khách
Dạ thính tuyên thanh hòa điệu thanh

DỊCH NGHĨA

III

*Phong cảnh Hoàng Sơn đẹp phi thường.
Một ngày mưa, năm ngày tạnh ráo. Sáng sớm
theo khách mới đi tiễn khách cũ. Đêm nghe
tiếng suối hòa cùng tiếng chim.*

DỊCH THƠ

*Hoàng Sơn cảnh núi đẹp thay
Năm ngày nắng hửng, một ngày mưa sa
Sớm mai đưa đón khách xa
Đêm nghe tiếng suối vắng hòa tiếng chim.*

PHAN VĂN CÁC dịch

其 四

董公贈我以長詩
我欲作詩奉和之
可是抗美救國事
完全佔領我心思

KỶ TƯ

Đồng công tặng ngã dĩ trường thi
Ngã dục tác thi phụng họa chi
Khả thị kháng Mỹ cứu quốc sự
Hoàn toàn chiếm lĩnh ngã tâm tư.

DỊCH NGHĨA

IV

*Cụ Đồng mang tặng tôi bài thơ dài. Tôi
muốn làm thơ kính họa lại cụ. Nhưng công việc
chống Mỹ cứu nước đã hoàn toàn chiếm lĩnh
tâm tư tôi.*

DỊCH THƠ

*Cụ Đồng tặng tôi bài thơ dài
Tôi muốn làm thơ họa lại Người
Nhưng việc nước nhà đang chống Mỹ
Hoàn toàn chiếm trọn trái tim tôi*

PHAN VĂN CÁC dịch

其五

安 徽 白 古 多 豪 傑
誰 比 英 雄 新 四 軍
黨 軍 到 處 除 強 暴
從 此 工 人 作 主 人

KỲ NGŨ

An Huy^(*) tự cổ đa hào kiệt
Thù y tử anh hùng Tân tứ quân^(**)
Đảng quân đao xú trừ cường bạo
Tòng thủ công nhân tác chủ nhân.

(*) An Huy: một tỉnh ở miền trung Trung Quốc.

(**) Tân tứ quân: lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Hoa Trung. Cùng với Bát lộ quân là tiền thân của Giải phóng quân Trung Quốc.

DỊCH NGHĨA

V

*Tĩnh An Huy từ xưa vốn nhiều hào kiệt. Ai
sánh được với Tân tứ quân anh hùng ? Quân
đội của Đảng khắp nơi trừ cường bạo. Từ đó
công nhân làm chủ quân.*

DỊCH THƠ

*An Huy từ cổ đã hào kiệt
Hào kiệt ai bằng Tân tứ quân !
Theo Đảng khắp nơi trừ cường bạo
Làm chủ từ nay là công nhân.*

PHAN VĂN CÁC dịch

其 六

地 方 同 志 太 客 氣
對 我 們 無 微 不 至
幾 乎 天 天 去 參 觀
晚 晚 請 我 們 看 戲

KỶ LỤC

Địa phương đồng chí thái khách khí
Đối ngã môn, vô vi bất chí
Cơ hồ thiên thiên khứ tham quan
Văn văn thỉnh ngã môn khán hý.

DỊCH NGHĨA

VI

*Các đồng chí địa phương rất quý trọng khách.
Đối với chúng tôi quan tâm từng li từng tí.
Hầu như ngày nào cũng đi tham quan. Tối tối
lại mời chúng tôi xem văn nghệ.*

DỊCH THƠ

*Đồng chí địa phương thật quý khách
Với chúng tôi chu đáo hết cách
Ngày nào cũng được đi tham quan
Tối tối lại còn mời xem kịch.*

PHAN VĂN CÁC dịch

離 北 京

冀 北 天 心 懸 皓 月
心 隨 皓 月 共 悠 悠
皓 月 誰 分 爲 兩 半
半 隨 舊 友 半 征 夫

PHIÊN ÂM

LY BẮC KINH

Ký Bắc^(*) thiên tâm huyền hạo nguyệt
Tâm tùy hạo nguyệt cộng du du
Hạo nguyệt thùy phân vi lưỡng bán ?
Bán tùy cựu hữu, bán chinh phu.

(*) Ký Bắc: mạn Bắc tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc).

DỊCH NGHĨA

RỜI BẮC KINH

*Giữa trời Ký Bắc lơ lửng vầng trăng tỏ.
Lòng ai theo trăng tỏ cùng vời vợi. Vầng trăng
tỏ kia ai xẻ làm đôi ? Nửa theo bạn cũ, nửa
theo khách chinh phu.*

DỊCH THƠ

*Trời Ký Bắc theo vầng trăng rọi
Lòng theo trăng vời vợi sáng ngời
Vầng trăng ai xẻ làm đôi ?
Nửa theo bạn cũ, nửa soi lữ hành.*

PHAN VĂN CÁC dịch

過 湖 北

我 去 田 間 都 白 雪
我 來 田 麥 已 青 青
明 天 機 械 替 木 械
億 兆 農 家 樂 太 平

PHIÊN ÂM

QUÁ HỒ BẮC^()*

Ngã khứ điền gian đô bạch tuyết
Ngã lai điền mạch dĩ thanh thanh
Minh thiên cơ giới thế mộc giới
Ức triệu nông gia lạc thái bình.

^(*) Hồ Bắc: một tỉnh ở giữa lưu vực Trường Giang.

DỊCH NGHĨA

QUA HỒ BẮC

*Khi ta ra đi, ngoài đồng đều là tuyết trắng.
Lúc ra về, ruộng lúa mạch đã xanh xanh. Nay
mai, cơ giới thay nông cụ bằng tre gỗ. Úc triệu
nhà nông vui cảnh thái bình.*

DỊCH THƠ

*Đồng ruộng khi đi đầy tuyết trắng
Nay về lúa mạch đã xanh xanh
Ngày mai cày máy thay cày gỗ
Úc triệu nhà nông hưởng thái bình.*

PHAN VĂN CÁC dịch

過 長 沙

長 沙 過 去 是 沙 場
一 塊 樓 臺 一 點 傷
中 國 而 今 已 解 放
長 沙 此 後 免 桑 蒼

PHIÊN ÂM

QUÁ TRƯỜNG SA^()*

Trường Sa quá khứ thị sa trường
Nhất khối lâu đài nhất điểm thương
Trung Quốc nhi kim dĩ giải phóng
Trường Sa thử hậu miễn tang thương.

^(*) Trường Sa: tỉnh lỵ tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc).

DỊCH NGHĨA

QUA TRƯỜNG SA

*Ngày xưa, Trường Sa là bãi sa trường. Mỗi
một lâu đài là một vết thương. Trung Quốc từ
nay đã được giải phóng. Rồi đây Trường Sa
không còn lo cảnh đời dâu bể.*

DỊCH THƠ

*Trường Sa ngày trước chốn sa trường
Mỗi dãy lâu đài một vết thương
Trung Quốc ngày nay đã giải phóng
Trường Sa sẽ hết cảnh tang thương*

PHAN VĂN CÁCH dịch

午過遷江

到遷江說遷江
遷江江岸滿春霜
千輛敵車成黑燼
紅軍直到鎮南關

PHIÊN ÂM

NGỌ QUÁ THIÊN GIANG^(*)

Đảo Thiên Giang, thuyết Thiên Giang
Thiên Giang giang ngạn mãn xuân sương
Thiên lưỡng địch xa thành hắc tận
Hồng quân trực đảo trấn Nam Quan.

(*) *Thiên Giang*: một thị trấn nhỏ thuộc huyện Lai Tân, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc).

DỊCH NGHĨA

BUỔI TRƯA QUA THIÊN GIANG

*Đến Thiên Giang, nói chuyện Thiên Giang.
Trên bờ sông Thiên Giang đầy sương mùa xuân.
Cả ngàn xe địch bị đốt cháy sém. Hồng quân
đến thẳng trấn Nam Quan.*

DỊCH THƠ

*Đến Thiên Giang kể chuyện Thiên Giang
Xuân tới bờ sông bát ngát sương
Xe thù ngàn cỗ thành tro xám
Hồng quân thẳng đến trấn Nam Quan.*

PHAN VĂN CÁC dịch

寄毛主席

欣聞您暢泳長江
群眾歡呼您健康
我在越南忙抗美
遙祝您萬壽無疆

PHIÊN ÂM

KÝ MAO CHỦ TỊCH

Hân văn Nỉn sướng vịnh Trường Giang
Quần chúng hoan hô Nỉn kiện khang
Ngã tại Việt Nam mang kháng Mỹ
Dao chúc Nỉn "vạn thọ vô cương".

DỊCH NGHĨA

GỬI MAO CHỦ TỊCH

*Mừng nghe Người thỏa sức bơi ở Trường
Giang. Quân chúng hoan hô Người bình yên
mạnh khỏe. Tôi ở Việt Nam lo lắng chống Mỹ.
Từ nơi xa, xin chúc Người "vạn thọ vô cương".*

DỊCH THƠ

*Ơi nghe Ngài bơi thỏa Trường Giang
Quân chúng mừng Ngài được kiện khang
Tôi ở Việt Nam lo đánh Mỹ
Xa chúc Ngài "vạn thọ vô cương".*

PHAN VĂN CÁCH dịch

無題

三年不吃酒吹煙
人生無病是真仙
喜見南方連大勝
一年四季都春天

PHIÊN ÂM

VÔ ĐỀ

Tam niên bất ngật tửu xuy yên
Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên
Hỷ kiến Nam phương liên đại thắng
Nhất niên tứ quý đô xuân thiên.

3-1968

DỊCH NGHĨA

KHÔNG ĐỀ

Đã ba năm chẳng uống rượu, chẳng hút thuốc lá. Ở đời, không ốm đau, đích thực là tiên. Mừng thấy ở miền Nam thắng lớn liên tục. Một năm, bốn quý đều là xuân.

3-1968

DỊCH THƠ

*Thuốc kiêng, rượu cũ đã ba năm
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn
Một năm là cả bốn mùa xuân.*

KHUƠNG HỮU DỤNG dịch

“ 二 勿 ”

原注：大夫同志們勸喻二勿：勿吸煙，勿吃酒。自己題詩爲證。

無煙無酒過新春
易使詩人化俗人
夢里吸煙吃美酒
醒來更奮振精神

PHIÊN ÂM

"NHỊ VẬT"

(Nguyên chú: Đại phu đồng chí môn khuyến dụ "Nhị vật":
vật hấp yên, vật ngật tửu; tự kỷ đề thi vi chứng)

Ô yên, vô tửu quá tân xuân
Dị sử thi nhân hóa tục nhân
Mộng lý hấp yên, ngật mỹ tửu
Tĩnh lai cánh phẩn chấn tinh thần.

DỊCH NGHĨA

"HAI ĐIỀU CHỚ NÊN"

(Lời dẫn của tác giả: "Các đồng chí bác sĩ khuyên "hai điều chớ nên": chớ hút thuốc lá, chớ uống rượu; tự mình đề thơ làm chứng)

*Qua xuân mới rồi, mà vẫn không thuốc lá,
không rượu. Để khiến nhà thơ hóa thành kẻ
tục. Trong mộng, thấy được hút thuốc lá, uống
rượu ngon. Tỉnh ra tỉnh thần rất phấn chấn.*

DỊCH THƠ

*Thuốc không, rượu chẳng có mừng xuân
Để khiến thi nhân hóa tục nhân
Trong mộng, thuốc thơm và rượu ngọt
Tỉnh ra thêm phấn chấn tỉnh thần.*

PHAN VĂN CÁC dịch

戊申春節

四 月 百 花 開 滿 園
紅 紅 紫 紫 互 爭 妍
百 鳥 捉 魚 湖 里 去
黃 鶯 飛 上 天
天 上 閑 雲 來 又 去
忙 把 南 方 捷 報 傳

PHIÊN ÂM

MẬU THÂN XUÂN TIẾT^()*

Thứ nguyệt bách hoa khai mãn viên
Hồng hồng tử tử hồ tranh nghiên
Bạch điệu tróc ngư hồ lý khứ
Hoàng oanh phi thượng thiên
Thiên thượng nhân vân lai hựu khứ
Mang bả Nam phương tiếp báo truyền.

14-4-1968

^(*) *Mậu Thân xuân tiết*: tác giả đã ghi rõ ở lạc khoản "14-4-1968", tính ra âm lịch là 17-3 năm Mậu Thân.

DỊCH NGHĨA

TIẾT XUÂN MẬU THÂN

*Tháng Tư, trăm hoa đua nở đầy vườn. Đỏ
đỏ, tía tía hoa đua nhau phô vẻ tươi đẹp. Chim
trắng bắt cá, từ hồ bay vụt đi. Chim hoàng
oanh bay thẳng lên trời. Trên trời những đám
mây nhân hạ bay đến rồi lại bay đi. Thắng
trận ở miền Nam báo về rộn rịp.*

DỊCH THƠ

*Tháng Tư hoa nở một vườn đầy
Tía tía, hồng hồng đua sắc tươi
Chim trắng xuống hồ tìm bắt cá
Hoàng oanh vút tận trời
Trên trời mây đến rồi đi
Miền Nam thắng trận báo về tin vui.*

PHAN VĂN CÁC dịch